

Số: 233 /TB-HĐXTVC

Hà Nội, ngày 11 tháng 10 năm 2021

THÔNG BÁO

Danh sách, số báo danh, phòng thi, ca thi theo nhóm chuyên ngành thí sinh dự thi (Vòng 2) kỳ xét tuyển viên chức vào làm việc tại Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và Chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật trực thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội năm 2021

Thực hiện Quyết định số 1437/QĐ-UBND ngày 26/3/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt chỉ tiêu và ban hành Kế hoạch tuyển dụng viên chức làm việc tại Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và Chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật trực thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội năm 2021; Quyết định số 642/QĐ-SNN ngày 07/6/2021 của Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội về việc phê duyệt danh sách người đủ điều kiện xét tuyển Vòng 2 kỳ xét tuyển viên chức làm việc tại Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và Chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật trực thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội năm 2021;

Hội đồng xét tuyển viên chức thông báo danh sách, số báo danh, phòng thi, ca thi theo nhóm chuyên ngành của thí sinh dự thi (Vòng 2) kỳ xét tuyển viên chức làm việc tại Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và Chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật trực thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội năm 2021, cụ thể như sau:

1. Về danh sách, số báo danh, phòng thi, ca thi theo nhóm chuyên ngành của thí sinh dự xét tuyển viên chức:

Hội đồng xét tuyển viên chức Thông báo danh sách, số báo danh, phòng thi, ca thi theo nhóm chuyên ngành của thí sinh tới các cơ quan, đơn vị có thí sinh dự tuyển và đăng tải trên trang website: sonnptnt.hanoi.gov.vn và website: sonoivu.hanoi.gov.vn (Có danh sách kèm theo).

2. Về xét tuyển Vòng 2:

a. Hình thức: Phỏng vấn (Thời gian chuẩn bị không quá 15 phút và thời gian trả lời câu hỏi phỏng vấn của mỗi thí sinh không quá 30 phút).

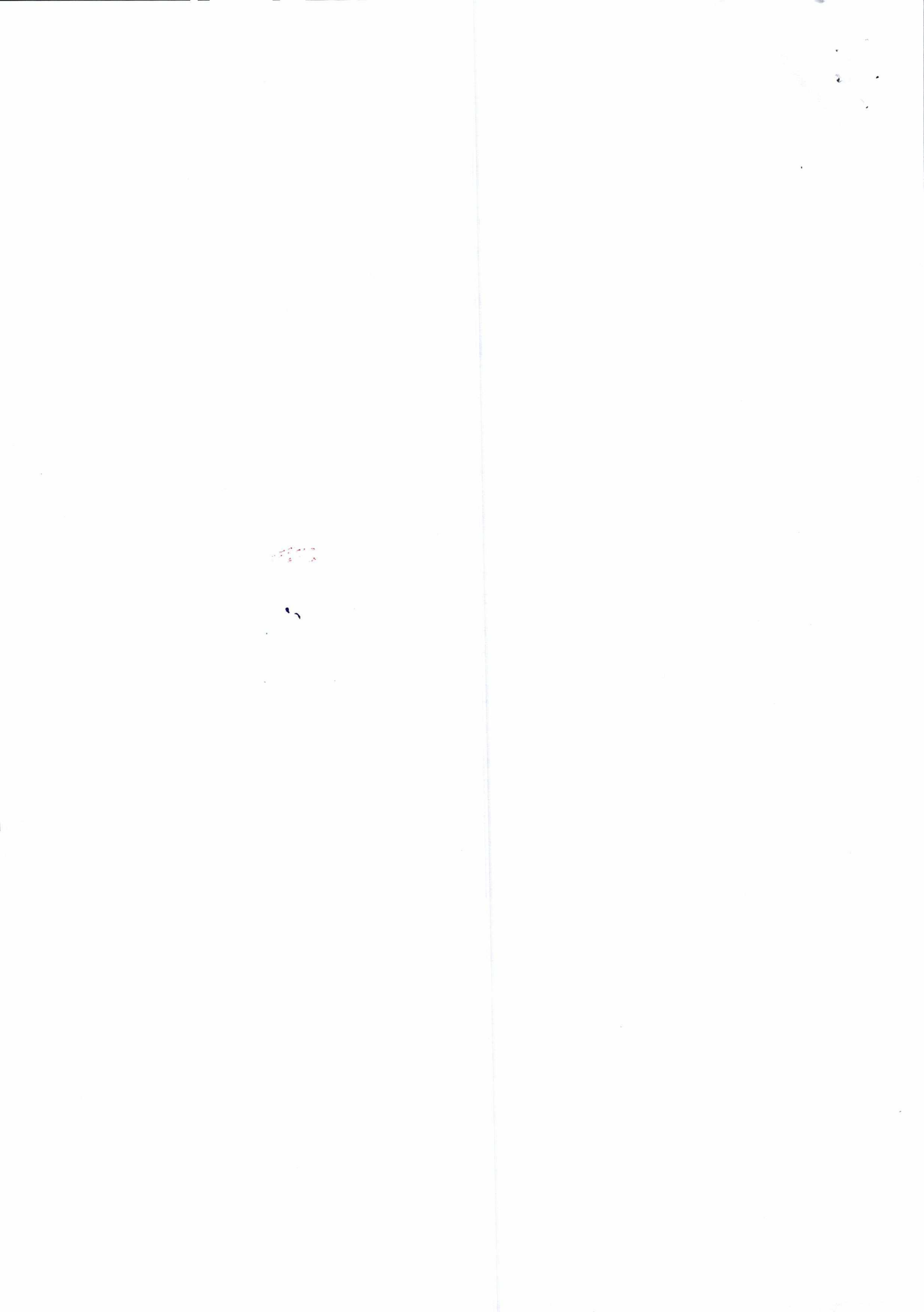
b. Thời gian thi: Ngày 16/10/2021 (Thứ 7).

+ Thí sinh có mặt từ 07h00' để xem nội quy, số báo danh và sơ đồ vị trí phòng thi;

+ Tổ chức phỏng vấn: Sáng (Ca 1): Bắt đầu từ 08h00'; Chiều (Ca 2): Bắt đầu từ 14h00';

c. Địa điểm: Học viện Nông nghiệp Việt Nam (Địa chỉ: Thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội).





d. Thành phần:

- + Hội đồng xét tuyển, Ban Giám sát, các Ban, Tổ giúp việc của Hội đồng xét tuyển;
- + Thí sinh dự xét tuyển viên chức.

đ. Số lượng xét tuyển: 191 thí sinh (trong đó có 02 ca thi, chia làm 14 phòng thi, 14 bàn phòng vấn). Thí sinh mỗi ca thi có mặt đúng giờ theo thời gian nói trên, tập trung trước cửa phòng thi theo sơ đồ và hướng dẫn của giám thị phòng thi; Yêu cầu theo mang theo giấy tờ tùy thân; Giấy kết quả xét nghiệm RT - PCR âm tính virus SARS-CoV-2 trong vòng 72 giờ tính đến hết ngày 16/10/2021; quét mã QR Code tại chốt kiểm dịch theo yêu cầu; Thực hiện 5K và các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 theo hướng dẫn của Hội đồng tại điểm thi.

(Ghi chú: Đăng kèm Thông báo này Sơ đồ phòng thi và nội quy để thí sinh biết)

Hội đồng xét tuyển viên chức thông báo để các Ban, Tổ giúp việc của Hội đồng xét tuyển, các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan và các thí sinh được biết, thực hiện.

Nơi nhận:

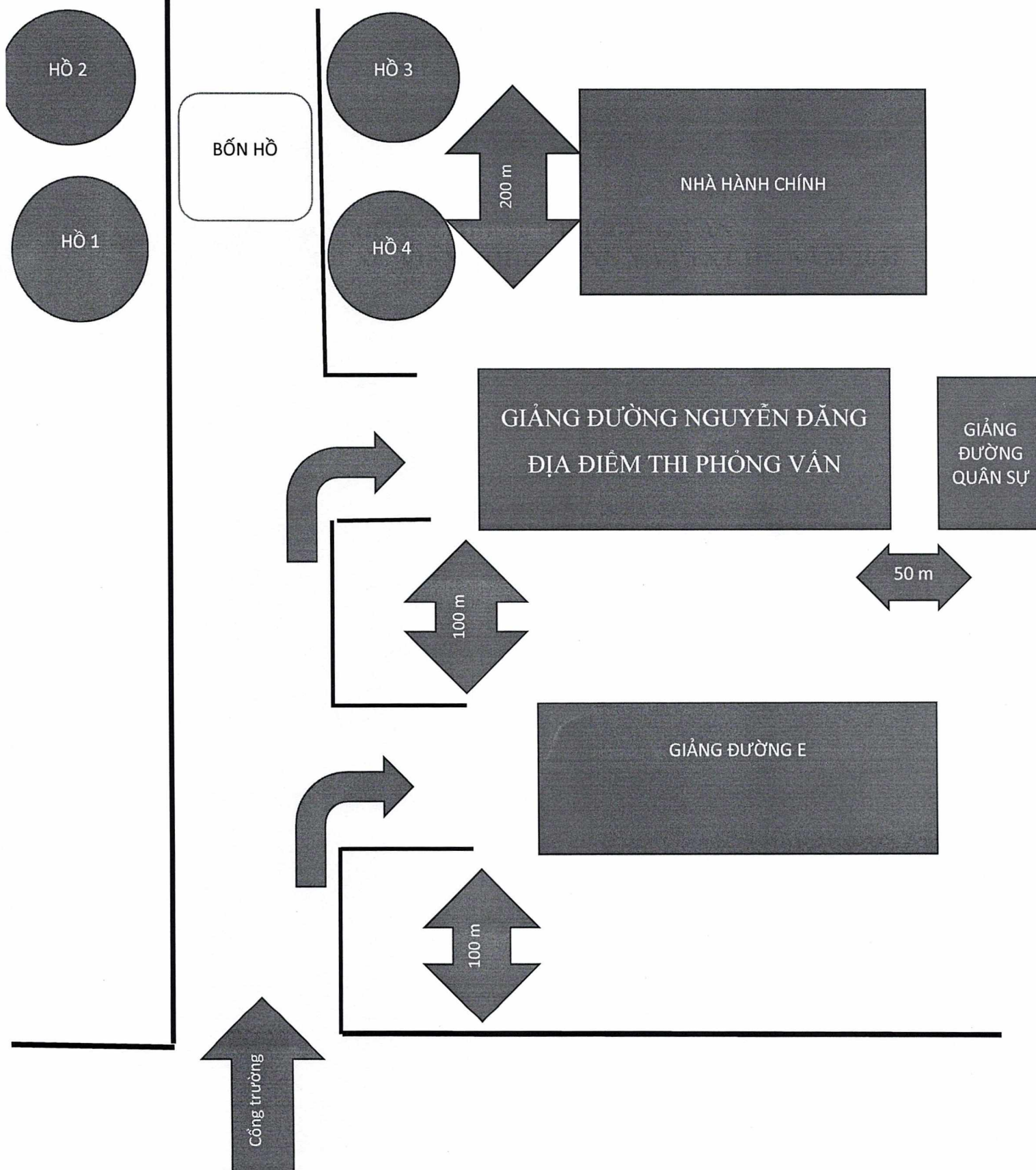
- UBND Thành phố ;
- Sở Nội vụ Hà Nội ; (để báo cáo) ;
- Thanh tra Thành phố ;
- Giám đốc Sở NN & PTNT;
- Hội đồng xét tuyển; Ban Giám sát;
- Các Ban, Tổ giúp việc của Hội đồng;
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y;
- Thông báo tại trụ sở Sở NN & PTNT;
- Học viện Nông nghiệp Việt Nam;
- Website Sở: sonnptnt.hanoi.gov.vn;
- Website: sonoivu.hanoi.gov.vn
- Lưu: VT, TCCB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN
CHỦ TỊCH**



**PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ NN&PTNT
Nguyễn Huy Đăng**

**SƠ ĐỒ CÁC ĐIỂM THI PHỎNG VẤN
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC SỞ NN VÀ PTNT HN NĂM 2021**



TRÍCH NỘI QUY
THI TUYỂN, XÉT TUYỂN CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, THI NÂNG NGẠCH
CÔNG CHỨC, THI HOẶC XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ
NGHIỆP VIÊN CHỨC

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

Điều 1. Quy định đối với thí sinh

1. Phải có mặt tại phòng thi đúng giờ quy định. Trang phục gọn gàng, văn minh, lịch sự. Trường hợp thí sinh dự thi đến chậm quá 30 phút tính từ khi bắt đầu giờ làm bài thi thì không được dự thi.

2. Xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc một trong các loại giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có dán ảnh để giám thị đối chiếu trước khi vào phòng thi.

3. Ngồi đúng chỗ theo số báo danh, để Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc một trong các loại giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có dán ảnh lên mặt bàn để các giám thị phòng thi và các thành viên Hội đồng thi kiểm tra.

4. Chỉ được mang vào phòng thi thước kẻ, bút viết để làm bài thi và một số loại thuốc mà thí sinh dự thi có bệnh án phải mang theo; không được mang vào phòng thi điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác và các loại giấy tờ, tài liệu có liên quan đến nội dung thi (trừ trường hợp đề thi có quy định khác).

5. Chỉ sử dụng loại giấy thi được phát để làm bài thi; phải ghi đầy đủ các mục quy định đối với thí sinh trên giấy làm bài thi.

6. Bài thi chỉ được viết bằng một loại mực có màu xanh hoặc màu đen. Không được sử dụng các loại mực màu khác, mực nhũ, mực phản quang, bút chì để làm bài thi (trừ trường hợp đề thi có quy định khác); không được đánh dấu hoặc làm ký hiệu riêng lên bài thi.

7. Trừ phần ghi bắt buộc trên trang phách, thí sinh không được ghi họ tên, chữ ký của thí sinh, chức danh, tên cơ quan, hoặc các dấu hiệu khác lên bài thi.

8. Tuân thủ mọi hướng dẫn của giám thị; giữ trật tự và không được hút thuốc hoặc sử dụng chất kích thích trong phòng thi.

9. Không được trao đổi với người khác trong thời gian thi, không được trao đổi giấy thi, giấy nháp, không được chép bài hoặc nhìn bài thi của thí sinh khác hoặc có bất kỳ một hành động gian lận nào khác. Nghiêm cấm mọi hành vi sao chép, truyền tải thông tin có liên quan đến đề thi ra ngoài phòng thi hoặc nhận thông tin từ ngoài vào phòng thi.

10. Nếu cần hỏi điều gì, phải hỏi công khai giám thị phòng thi.

11. Trường hợp cần viết lại thì gạch chéo hoặc gạch ngang phần đã viết trong bài thi (trừ trường hợp đề thi có quy định khác).

12. Không được ra ngoài phòng thi đối với môn thi hoặc phần thi có thời gian thi từ dưới 60 phút, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 15 Điều này. Đối với

môn thi viết, chỉ được ra khỏi phòng thi sớm nhất sau 2/3 thời gian làm bài thi. Trường hợp nhất thiết phải ra khỏi phòng thi phải được Trưởng ban coi thi giải quyết.

13. Trong thời gian không được ra ngoài phòng thi theo quy định tại khoản 12 Điều này, nếu thí sinh có đau, ốm bất thường thì phải báo cho giám thị phòng thi và giám thị phòng thi phải báo ngay cho Trưởng ban coi thi xem xét, giải quyết.

14. ngừng làm bài và nộp bài cho giám thị phòng thi ngay khi giám thị tuyên bố hết thời gian làm bài thi. Phải ghi rõ tổng số tờ giấy thi đã nộp và ký vào danh sách nộp bài thi. Trường hợp không làm được bài, thí sinh cũng phải nộp lại giấy thi.

15. Trường hợp tổ chức thi trên máy vi tính:

a) Nghiêm cấm các hành vi làm hỏng hệ thống máy vi tính phục vụ thi; khi phát hiện máy vi tính không sử dụng được phải kịp thời báo cho giám thị để xem xét, giải quyết;

b) Thí sinh dự thi chỉ được rời phòng thi khi đã nộp bài và ký xác nhận vào bảng kết quả thi.

Trường hợp thí sinh dự thi không ký xác nhận vào bảng kết quả thi trước khi ra khỏi phòng thi thì phải nhận điểm không (0).

Trường hợp giám thị phát hiện thí sinh dự thi ký thay thí sinh dự thi khác thì các thí sinh này đều phải nhận điểm không (0).

Việc quyết định điểm không (0) đối với các trường hợp này do Chủ tịch Hội đồng quyết định căn cứ báo cáo của Trưởng ban coi thi.

16. Thí sinh dự thi có quyền tố giác người vi phạm nội quy, quy chế với giám thị phòng thi, Trưởng ban coi thi, thành viên Hội đồng thi, thành viên Ban giám sát.

Điều 2. Xử lý vi phạm đối với thí sinh dự thi

1. Khiển trách:

Giám thị phòng thi lập biên bản, công bố công khai tại phòng thi và áp dụng đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau:

a) Cố ý ngồi không đúng chỗ ghi số báo danh của mình;

b) Trao đổi với thí sinh khác và đã bị nhắc nhở nhưng vẫn không chấp hành;

c) Mang vào phòng thi điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác và các loại giấy tờ, tài liệu có liên quan đến nội dung thi (trừ trường hợp đề thi có quy định khác).

2. Cảnh cáo:

Giám thị phòng thi lập biên bản, công bố công khai tại phòng thi và áp dụng đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau:

a) Trao đổi bài làm hoặc giấy nháp với thí sinh khác;

b) Cho thí sinh khác chép bài hoặc chép bài của thí sinh khác;

c) Sử dụng tài liệu, điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính và các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng thông tin khác trong phòng thi (trừ trường hợp đề thi có quy định khác).

3. Đình chỉ thi:

Trưởng ban coi thi quyết định đình chỉ thi đối với thí sinh vi phạm đã bị lập biên bản với hình thức cảnh cáo nhưng vẫn cố tình vi phạm nội quy thi hoặc thí sinh cố ý gây mất an toàn, trật tự làm ảnh hưởng đến phòng thi. Việc đình chỉ thi được công bố công khai tại phòng thi.

4. Hủy kết quả thi:

Căn cứ vào báo cáo của Chủ tịch Hội đồng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hủy bỏ kết quả thi đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau:

a) Viết, vẽ vào tờ giấy thi những nội dung không liên quan đến nội dung của bài thi;

b) Đánh tráo bài thi hoặc thi hộ hoặc bị đình chỉ thi.

5. Trừ điểm bài thi:

a) Thí sinh bị khiển trách trong phần thi, bài thi, môn thi nào sẽ bị trừ 25% tổng số câu trả lời đúng hoặc 25% tổng số điểm của phần thi, bài thi, môn thi đó;

b) Thí sinh bị cảnh cáo trong phần thi, bài thi, môn thi nào sẽ bị trừ 50% tổng số câu trả lời đúng hoặc 50% tổng số điểm của phần thi, bài thi, môn thi đó.

c) Khi ghép phách và lên điểm, căn cứ biên bản xử lý vi phạm do giám thị phòng thi lập, Thư ký Hội đồng báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định việc trừ điểm đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản này.

6. Chấm điểm không (0) đối với thi trắc nghiệm trên giấy hoặc thi viết:

Trưởng ban chấm thi quyết định việc chấm điểm không (0) căn cứ báo cáo bằng văn bản của thành viên chấm thi, áp dụng đối với một trong các trường hợp sau:

a) Phần thi, bài thi, môn thi có từ hai bài làm trở lên;

b) Phần thi, bài thi, môn thi có từ hai chữ viết khác nhau trở lên;

c) Phần thi, bài thi, môn thi được viết từ hai loại màu mực khác nhau trở lên hoặc viết bằng màu mực không đúng quy định tại khoản 6 Điều 1 Nội quy này, trừ trường hợp có biên bản xác nhận của giám thị coi thi tại phòng thi và Trưởng ban coi thi;

d) Phần thi, bài thi, môn thi được viết trên giấy nháp, giấy không do giám thị phòng thi phát.

7. Thí sinh vi phạm nội quy, quy chế phải bị lập biên bản, giám thị phòng thi và thí sinh vi phạm cùng phải ký vào biên bản. Sau khi lập biên bản và công bố công khai tại phòng thi, giám thị phòng thi phải báo cáo ngay với Trưởng ban coi thi.

Trường hợp thí sinh vi phạm không ký biên bản vi phạm thì giám thị phòng thi mời hai thí sinh bên cạnh cùng ký xác nhận sự việc. Trường hợp có một trong hai thí sinh hoặc cả hai thí sinh được mời ký xác nhận sự việc không ký biên bản thì giám thị phòng thi vẫn lập biên bản và báo cáo Trưởng ban coi thi xem xét, quyết định.

8. Thí sinh cố ý gây mất an toàn, trật tự làm ảnh hưởng đến phòng thi, ngoài việc bị đình chỉ, hủy kết quả thi, tùy theo tính chất, mức độ còn bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự.

9. Thí sinh dự thi là cán bộ, công chức, viên chức nếu bị đình chỉ thi hoặc bị hủy hết quả thi, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý xem xét, xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 3. Quy định đối với giám thị phòng thi, giám thị hành lang

1. Phải có mặt tại địa điểm thi đúng giờ quy định. Trang phục gọn gàng, văn minh, lịch sự.

2. Thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao theo quy chế, nội quy.

3. Giữ trật tự, không được làm việc riêng; không được hút thuốc; không được sử dụng các loại đồ uống có cồn hoặc các chất kích thích; không được sử dụng điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác trong phòng thi, trừ trường hợp giám thị phòng thi kiêm kỹ thuật viên sử dụng máy vi tính và các thiết bị có liên quan đối với phần thi, môn thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

4. Không được trao đổi riêng với bất kỳ thí sinh nào trong thời gian thi.

Điều 4. Xử lý vi phạm đối với cán bộ, công chức, viên chức tham gia tổ chức thi và cá nhân liên quan khác vi phạm nội quy, quy chế

1. Người tham gia tổ chức kỳ tuyển dụng công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức (thành viên Hội đồng, thành viên các bộ phận giúp việc Hội đồng, thành viên Tổ Thư ký) là cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm nội quy, quy chế ngoài việc bị đình chỉ làm công tác phục vụ kỳ tuyển dụng công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức còn bị xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

2. Cán bộ, công chức, viên chức không tham gia tổ chức kỳ tuyển dụng công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức nhưng có các hành vi, như: Thi hộ; chuyển đề thi ra ngoài; đưa lời giải vào cho thí sinh; đưa thông tin sai lệch gây ảnh hưởng xấu đến kỳ thi; gây rối làm mất trật tự tại khu vực thi thì bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

3. Người tham gia tổ chức kỳ tuyển dụng công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và những người có liên quan khác mà không phải là cán bộ, công chức, viên chức nếu có hành vi vi phạm nội quy, quy chế, tùy theo tính chất, mức độ bị cơ quan, đơn vị hiện đang quản lý xem xét, quyết định hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc chấm dứt hợp đồng đang được ký kết.

4. Người tham gia tổ chức kỳ tuyển dụng công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và những người có liên quan khác vi phạm nội quy, quy chế thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý không bố trí đảm nhiệm những công việc có liên quan đến công tác tổ chức kỳ tuyển dụng công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ 01 năm đến 03 năm kể từ thời điểm cơ quan, đơn vị có thẩm quyền ban hành quyết định xử lý kỷ luật về hành vi vi phạm nêu trên./.

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC LÀM VIỆC TẠI TRẠM KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT ĐẦU MỐI
GIAO THÔNG VÀ CHẨN ĐOÁN, XÉT NGHIỆM, ĐIỀU TRỊ BỆNH ĐỘNG VẬT NĂM 2021**

(Kèm theo Thông báo số 233 /TB-HĐXTVC ngày 11 /10 /2021 của Hội đồng xét tuyển viên chức Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội)

Ghi chú: Đúng 7h00 (ca 1) và 13h00 (ca 2) ngày 16/10/2021 thí sinh có mặt tại phòng chờ dự thi tại Giảng đường Nguyễn Đăng, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội

Bàn thi	Ca thi	Phòng thi	Phòng chờ	Địa điểm	Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
01-CN2	1	1	NĐ201	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	1	NN01	Ngô Mai Anh	08/11/1986	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
01-CN2	1	1	NĐ201	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	2	NN02	Lương Thị Bé	18/5/1982	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
01-CN2	1	1	NĐ201	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	3	NN03	Trần Thị Bình	29/7/1979	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
01-CN2	1	1	NĐ201	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	4	NN04	Trần Thị Bình	11/4/1995	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
01-CN2	1	1	NĐ201	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	5	NN05	Phan Ngọc Bình	27/9/1976	Nam	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
01-CN2	1	1	NĐ201	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	6	NN06	Nguyễn Thành Công	18/5/1979	Nam	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật	Con thương binh	5	CN2
01-CN2	1	1	NĐ201	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	7	NN07	Phùng Thị Chân	14/3/1976	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
01-CN2	1	1	NĐ201	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	8	NN08	Hồ Ngọc Châu	17/02/1985	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2

Bàn thi	Ca thi	Phòng thi	Phòng chờ	Địa điểm	Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2
01-CN2	2	1	ND201	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	9	NN09	Nguyễn Hữu Chiến	08/01/1981	Nam	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
01-CN2	2	1	ND201	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	10	NN10	Nguyễn Đình Chiến	14/9/1976	Nam	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
01-CN2	2	1	ND201	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	11	NN11	Nguyễn Tấn Chính	06/7/1975	Nam	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
01-CN2	2	1	ND201	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	12	NN12	Đào Thị Den	15/6/1986	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
01-CN2	2	1	ND201	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	13	NN13	Hoàng Kim Dung	10/02/1983	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
01-CN2	2	1	ND201	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	14	NN14	Phạm Văn Dũng	25/3/1966	Nam	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
01-CN2	2	1	ND201	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	15	NN15	Trần Văn Dũng	01/10/1981	Nam	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
01-CN2	2	1	ND201	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	16	NN16	Nguyễn Ngọc Dũng	28/10/1987	Nam	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
02-CN2	1	2	ND201	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	17	NN17	Nguyễn Trung Dũng	08/8/1988	Nam	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
02-CN2	1	2	ND201	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	18	NN18	Công Nghĩa Duy	24/11/1992	Nam	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2

Bàn thi	Ca thi	Phòng thi	Phòng chờ	Địa điểm	Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2
02-CN2	1	2	NĐ201	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	19	NN19	Lê Hữu Dương	10/11/1982	Nam	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
02-CN2	1	2	NĐ201	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	20	NN20	Phạm Thị Bích Đào	24/12/1987	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
02-CN2	1	2	NĐ201	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	21	NN21	Trương Thị Anh Đào	03/8/1972	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
02-CN2	1	2	NĐ201	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	22	NN22	Nguyễn Văn Đoàn	09/02/1997	Nam	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
02-CN2	1	2	NĐ201	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	23	NN23	Phạm Danh Đoàn	01/02/1974	Nam	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
02-CN2	1	2	NĐ201	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	24	NN24	Nguyễn Văn Đô	24/01/1984	Nam	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
02-CN2	2	2	NĐ201	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	25	NN25	Lê Thị Gám	06/6/1987	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
02-CN2	2	2	NĐ201	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	26	NN26	Nguyễn Thị Trà Giang	20/7/1985	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
02-CN2	2	2	NĐ201	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	27	NN27	Nguyễn Thị Hương Giang	24/9/1981	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
02-CN2	2	2	NĐ201	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	28	NN28	Đình Thị Hà	10/10/1989	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2

Bàn thi	Ca thi	Phòng thi	Phòng chờ	Địa điểm	Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2
02-CN2	2	2	NĐ201	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	29	NN29	Nguyễn Thị Hà	11/7/1991	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
02-CN2	2	2	NĐ201	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	30	NN30	Lê Thị Thu Hà	23/10/1984	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
02-CN2	2	2	NĐ201	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	31	NN31	Lê Minh Hải	06/9/1980	Nam	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
02-CN2	2	2	NĐ201	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	32	NN32	Nguyễn Bích Hạnh	27/01/1983	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
03-CN2	1	3	NĐ201	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	33	NN33	Nguyễn Thị Hằng	18/9/1982	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
03-CN2	1	3	NĐ201	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	34	NN34	Quách Thị Hằng	09/9/1989	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
03-CN2	1	3	NĐ201	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	35	NN35	Vũ Thị Hằng	13/9/1984	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
03-CN2	1	3	NĐ201	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	36	NN36	Đỗ Thị Hậu	22/8/1979	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
03-CN2	1	3	NĐ201	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	37	NN37	Phạm Thị Hiền	27/3/1989	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
03-CN2	1	3	NĐ201	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	38	NN38	Phạm Văn Hiền	16/10/1981	Nam	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2

Bàn thi	Ca thi	Phòng thi	Phòng chờ	Địa điểm	Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2
03-CN2	1	3	ND201	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	39	NN39	Nguyễn Thị Hiền	20/4/1982	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
03-CN2	1	3	ND201	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	40	NN40	Nguyễn Trọng Hiệp	10/9/1986	Nam	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
03-CN2	2	3	ND201	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	41	NN41	Nguyễn Thị Hoa	01/4/1995	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
03-CN2	2	3	ND201	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	42	NN42	Nguyễn Thị Hoa	18/8/1980	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
03-CN2	2	3	ND201	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	43	NN43	Nguyễn Thị Cúc	08/10/1986	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
03-CN2	2	3	ND201	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	44	NN44	Đào Thị Hòa	31/8/1992	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
03-CN2	2	3	ND201	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	45	NN45	Đỗ Thị Hòa	21/7/1979	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
03-CN2	2	3	ND201	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	46	NN46	Nguyễn Thị Hoài	02/10/1986	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
03-CN2	2	3	ND201	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	47	NN47	Nguyễn Lưu Hoàng	02/6/1979	Nam	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
03-CN2	2	3	ND201	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	48	NN48	Nguyễn Thị Ngọc Hồi	18/10/1985	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2

Bàn thi	Ca thi	Phòng thi	Phòng chờ	Địa điểm	Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2
04-CN2	1	4	ND201	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	49	NN49	Bùi Văn Huấn	20/9/1972	Nam	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
04-CN2	1	4	ND201	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	50	NN50	Nguyễn Thị Huệ	18/10/1983	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
04-CN2	1	4	ND201	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	51	NN51	Nguyễn Thị Huệ	16/9/1978	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
04-CN2	1	4	ND201	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	52	NN52	Nguyễn Thị Huệ	04/10/1984	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
04-CN2	1	4	ND201	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	53	NN53	Hà Thị Huệ	06/7/1983	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
04-CN2	1	4	ND201	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	54	NN54	Nguyễn Thị Thanh Huệ	25/7/1984	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
04-CN2	1	4	ND201	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	55	NN55	Nguyễn Mạnh Hùng	21/7/1985	Nam	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
04-CN2	1	4	ND201	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	56	NN56	Nguyễn Quang Huy	04/6/1984	Nam	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật	Con thương binh	5	CN2
04-CN2	2	4	ND201	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	57	NN57	Nguyễn Thị Thu Huyền	04/4/1986	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
04-CN2	2	4	ND201	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	58	NN58	Nguyễn Thị Bích Huyền	01/5/1987	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2

Bàn thi	Ca thi	Phòng thi	Phòng chờ	Địa điểm	Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2
04-CN2	2	4	ND201	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	59	NN59	Tạ Việt Hưng	15/01/1980	Nam	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
04-CN2	2	4	ND201	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	60	NN60	Nguyễn Văn Hưng	20/02/1984	Nam	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
04-CN2	2	4	ND201	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	61	NN61	Nguyễn Duy Hưng	20/10/1994	Nam	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
04-CN2	2	4	ND201	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	62	NN62	Đặng Thu Hương	07/01/1977	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
04-CN2	2	4	ND201	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	63	NN63	Nguyễn Thị Hương	11/12/1975	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
04-CN2	2	4	ND201	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	64	NN64	Nguyễn Thị Thu Hương	09/7/1983	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
05-CN2	1	5	ND201	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	65	NN65	Nguyễn Thị Thu Hương	05/7/1979	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
05-CN2	1	5	ND201	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	66	NN66	Nguyễn Thị Thu Hương	16/3/1981	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật	Con bệnh binh	5	CN2
05-CN2	1	5	ND201	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	67	NN67	Nguyễn Thị Ngọc Kim	01/5/1978	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
05-CN2	1	5	ND201	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	68	NN68	Đỗ Văn Khanh	06/3/1979	Nam	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2

Bàn thi	Ca thi	Phòng thi	Phòng chờ	Địa điểm	Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2
05-CN2	1	5	NĐ201	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	69	NN69	Nguyễn Quang Khánh	10/10/1991	Nam	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
05-CN2	1	5	NĐ201	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	70	NN70	Nguyễn Đắc Khuê	29/11/1985	Nam	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
05-CN2	1	5	NĐ201	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	71	NN71	Nguyễn Văn Khuyến	27/12/1982	Nam	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
05-CN2	1	5	NĐ201	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	72	NN72	Nguyễn Thị Hương Lan	07/10/1977	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
05-CN2	2	5	NĐ201	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	73	NN73	Nguyễn Thị Phương Lan	09/3/1984	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
05-CN2	2	5	NĐ201	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	74	NN74	Phạm Văn Lâm	06/11/1980	Nam	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
05-CN2	2	5	NĐ201	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	75	NN75	Đặng Hoàng Lâm	15/9/1994	Nam	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
05-CN2	2	5	NĐ201	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	76	NN76	Bùi Thị Lê	23/7/1982	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật	Con bệnh binh	5	CN2
05-CN2	2	5	NĐ201	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	77	NN77	Đoàn Nhật Lê	22/9/1991	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
05-CN2	2	5	NĐ201	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	78	NN78	Trần Thị Liêm	24/9/1989	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2

Bàn thi	Ca thi	Phòng thi	Phòng chờ	Địa điểm	Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2
05-CN2	2	5	NĐ201	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	79	NN79	Lương Thanh Liêm	20/5/1993	Nam	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
05-CN2	2	5	NĐ201	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	80	NN80	Nguyễn Thị Liễu	01/12/1972	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật	Con thương binh	5	CN2
06-CN2	1	6	NĐ202	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	81	NN81	Đỗ Nhật Linh	23/8/1993	Nam	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
06-CN2	1	6	NĐ202	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	82	NN82	Nguyễn Thị Linh	04/6/1989	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
06-CN2	1	6	NĐ202	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	83	NN83	Trần Thị Linh	11/10/1987	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật	Con bệnh binh	5	CN2
06-CN2	1	6	NĐ202	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	84	NN84	Bùi Văn Long	13/02/1979	Nam	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
06-CN2	1	6	NĐ202	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	85	NN85	Nguyễn Phúc Long	20/11/1993	Nam	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
06-CN2	1	6	NĐ202	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	86	NN86	Trần Thanh Lợi	07/7/1979	Nam	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
06-CN2	1	6	NĐ202	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	87	NN87	Nguyễn Thành Luân	07/7/1992	Nam	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
06-CN2	1	6	NĐ202	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	88	NN88	Hoàng Thị Xuân Mai	01/10/1986	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2

Bàn thi	Ca thi	Phòng thi	Phòng chờ	Địa điểm	Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2
06-CN2	2	6	ND202	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	89	NN89	Nguyễn Thị Tuyết Mai	05/6/1984	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
06-CN2	2	6	ND202	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	90	NN90	Phan Thị Hồng Minh	20/02/1987	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
06-CN2	2	6	ND202	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	91	NN91	Nguyễn Phong Nam	03/8/1983	Nam	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
06-CN2	2	6	ND202	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	92	NN92	Bùi Thị Thúy Nga	01/7/1985	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
06-CN2	2	6	ND202	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	93	NN93	Nguyễn Thị Ngân	25/12/1982	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
06-CN2	2	6	ND202	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	94	NN94	Nguyễn Tiến Nghị	19/5/1982	Nam	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
06-CN2	2	6	ND202	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	95	NN95	Nguyễn Thị Bích Ngọc	23/11/1991	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
06-CN2	2	6	ND202	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	96	NN96	Đàm Thị Nguyệt	30/12/1985	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
07-CN2	1	7	ND202	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	97	NN97	Nguyễn Thị Nhâm	09/11/1981	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
07-CN2	1	7	ND202	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	98	NN98	Nguyễn Thị Nhật	03/3/1993	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2

Bản thi	Ca thi	Phòng thi	Phòng chờ	Địa điểm	Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2
07-CN2	1	7	NĐ202	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	99	NN99	Đàm Thị Hồng Nhung	01/8/1974	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
07-CN2	1	7	NĐ202	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	100	NN100	Nguyễn Thị Oanh	01/8/1982	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
07-CN2	1	7	NĐ202	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	101	NN101	Nguyễn Thị Kim Oanh	24/11/1981	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
07-CN2	1	7	NĐ202	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	102	NN102	Nguyễn Xuân Phong	25/10/1991	Nam	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
07-CN2	1	7	NĐ202	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	103	NN103	Nguyễn Ngọc Phú	19/4/1975	Nam	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật	Con thương binh	5	CN2
07-CN2	1	7	NĐ202	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	104	NN104	Nguyễn Thị Hồng Phúc	29/10/1983	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
07-CN2	2	7	NĐ202	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	105	NN105	Đỗ Văn Phúc	03/8/1973	Nam	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
07-CN2	2	7	NĐ202	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	106	NN106	Nguyễn Thu Phương	20/02/1984	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
07-CN2	2	7	NĐ202	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	107	NN107	Trần Văn Phương	16/10/1977	Nam	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
07-CN2	2	7	NĐ202	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	108	NN108	Nguyễn Thị Phương	19/02/1979	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2

Bàn thi	Ca thi	Phòng thi	Phòng chờ	Địa điểm	Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2
07-CN2	2	7	ND202	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	109	NN109	Phạm Thị Phương	10/4/1985	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
07-CN2	2	7	ND202	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	110	NN110	Nguyễn Lan Quỳnh	12/3/1973	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
07-CN2	2	7	ND202	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	111	NN111	Trần Thu Sang	07/7/1986	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
07-CN2	2	7	ND202	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	112	NN112	Đoàn Thị Sáng	12/10/1982	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
08-CN2	1	8	ND202	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	113	NN113	Nguyễn Thị Sen	08/5/1980	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
08-CN2	1	8	ND202	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	114	NN114	Trần Văn Sinh	30/3/1988	Nam	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
08-CN2	1	8	ND202	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	115	NN115	Phạm Thái Sơn	11/12/1994	Nam	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
08-CN2	1	8	ND202	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	116	NN116	Đỗ Hồng Sơn	15/9/1978	Nam	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
08-CN2	1	8	ND202	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	117	NN117	Nguyễn Hữu Tài	23/7/1972	Nam	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
08-CN2	1	8	ND202	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	118	NN118	Đàm Văn Tân	19/4/1988	Nam	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2

Bàn thi	Ca thi	Phòng thi	Phòng chờ	Địa điểm	Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2
08-CN2	1	8	NĐ202	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	119	NN119	Nguyễn Duy Tiến	21/7/1984	Nam	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
08-CN2	1	8	NĐ202	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	120	NN120	Nguyễn Việt Toàn	11/11/1981	Nam	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
08-CN2	2	8	NĐ202	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	121	NN121	Trần Anh Tú	04/11/1994	Nam	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
08-CN2	2	8	NĐ202	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	122	NN122	Đặng Minh Tuấn	21/3/1975	Nam	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
08-CN2	2	8	NĐ202	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	123	NN123	Hoàng Đình Tuấn	20/11/1993	Nam	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
08-CN2	2	8	NĐ202	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	124	NN124	Vũ Hữu Tuấn	05/7/1990	Nam	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
08-CN2	2	8	NĐ202	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	125	NN125	Trương Thanh Tùng	02/12/1985	Nam	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
08-CN2	2	8	NĐ202	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	126	NN126	Nguyễn Văn Tùng	30/9/1988	Nam	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
08-CN2	2	8	NĐ202	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	127	NN127	Nguyễn Mạnh Tuyển	16/8/1994	Nam	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
08-CN2	2	8	NĐ202	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	128	NN128	Phạm Kim Tuyển	03/10/1978	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	5	CN2

Bàn thi	Ca thi	Phòng thi	Phòng chờ	Địa điểm	Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2
09-CN2	1	9	NĐ202	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	129	NN129	Nguyễn Ngọc Tuyền	29/10/1985	Nam	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật	Con thương binh	5	CN2
09-CN2	1	9	NĐ202	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	130	NN130	Nguyễn Thị Tuyết	09/6/1995	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
09-CN2	1	9	NĐ202	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	131	NN131	Vũ Duy Thái	09/11/1996	Nam	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
09-CN2	1	9	NĐ202	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	132	NN132	Trần Trung Thành	19/5/1979	Nam	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	5	CN2
09-CN2	1	9	NĐ202	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	133	NN133	Nguyễn Văn Thành	20/3/1981	Nam	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
09-CN2	1	9	NĐ202	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	134	NN134	Lương Thị Thảo	01/02/1987	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
09-CN2	1	9	NĐ202	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	135	NN135	Đỗ Thị Hương Thảo	11/3/1983	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
09-CN2	1	9	NĐ202	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	136	NN136	Lê Thăng	19/11/1992	Nam	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
09-CN2	2	9	NĐ202	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	137	NN137	Lương Văn Thăng	08/10/1991	Nam	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
09-CN2	2	9	NĐ202	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	138	NN138	Phạm Đức Thăng	01/8/1977	Nam	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	2,5	CN2

Bàn thi	Ca thi	Phòng thi	Phòng chờ	Địa điểm	Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2
09-CN2	2	9	NĐ202	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	139	NN139	Nguyễn Duy Thăng	18/10/1976	Nam	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
09-CN2	2	9	NĐ202	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	140	NN140	Kiều Văn Thăng	17/7/1984	Nam	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật	Con thương binh	5	CN2
09-CN2	2	9	NĐ202	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	141	NN141	Vũ Thị Thơ	02/4/1985	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
09-CN2	2	9	NĐ202	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	142	NN142	Nguyễn Thị Thu	28/8/1990	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
09-CN2	2	9	NĐ202	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	143	NN143	Nguyễn Thị Thu	16/11/1978	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
09-CN2	2	9	NĐ202	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	144	NN144	Nguyễn Thị Thuần	10/5/1984	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
10-CN2	1	10	NĐ202	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	145	NN145	Nguyễn Thị Thúy	19/8/1986	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
10-CN2	1	10	NĐ202	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	146	NN146	Đỗ Thị Thúy	10/4/1985	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
10-CN2	1	10	NĐ202	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	147	NN147	Đào Thanh Thúy	16/3/1983	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật	Con thương binh	5	CN2
10-CN2	1	10	NĐ202	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	148	NN148	Đào Thị Thúy	26/7/1984	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2

Bàn thi	Ca thi	Phòng thi	Phòng chờ	Địa điểm	Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2
10-CN2	1	10	ND202	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	149	NN149	Dương Thị Thu	12/11/1981	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
10-CN2	1	10	ND202	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	150	NN150	Vũ Thị Huyền Thương	29/8/1988	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
10-CN2	1	10	ND202	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	151	NN151	Hoàng Thị Huyền Trang	25/01/1992	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
10-CN2	1	10	ND202	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	152	NN152	Nguyễn Xuân Trường	01/12/1980	Nam	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
10-CN2	2	10	ND202	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	153	NN153	Nguyễn Hồng Vân	19/12/1989	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
10-CN2	2	10	ND202	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	154	NN154	Phạm Thị Hồng Vân	06/10/1993	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
10-CN2	2	10	ND202	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	155	NN155	Nguyễn Thị Thúy Vân	26/6/1985	Nữ	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
10-CN2	2	10	ND202	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	156	NN156	Phạm Thế Vinh	11/12/1989	Nam	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
10-CN2	2	10	ND202	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	157	NN157	Bùi Văn Vịnh	19/5/1982	Nam	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2
10-CN2	2	10	ND202	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	158	NN158	Phạm Quốc Vương	12/8/1973	Nam	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN2

Bàn thi	Ca thi	Phòng thi	Phòng chờ	Địa điểm	Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2
10-CN2	2	10	ND202	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	159	NN159	Vũ Bá Vương	15/10/1982	Nam	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật	Con thương binh	5	CN2
10-CN2	2	10	ND202	Tầng 2, giảng đường Nguyễn Đăng	160	NN160	Nguyễn Bá Xuân	12/9/1978	Nam	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	5	CN2
11-CN1	1	11	ND401	Tầng 4, giảng đường Nguyễn Đăng	161	NN161	Nguyễn Đức Bình	09/01/1991	Nam	Chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III	Chăn nuôi; Thú y (Bác sĩ Thú y; Chăn nuôi Thú y)	Chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật	Dân tộc thiểu số	5	CN1
11-CN1	1	11	ND401	Tầng 4, giảng đường Nguyễn Đăng	162	NN162	Đoàn Thị Dịu	21/3/1981	Nữ	Chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III	Chăn nuôi; Thú y (Bác sĩ Thú y; Chăn nuôi Thú y)	Chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật	Con thương binh	5	CN1
11-CN1	1	11	ND401	Tầng 4, giảng đường Nguyễn Đăng	163	NN163	Trần Mạnh Dũng	18/9/1997	Nam	Chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III	Chăn nuôi; Thú y (Bác sĩ Thú y; Chăn nuôi Thú y)	Chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN1
11-CN1	1	11	ND401	Tầng 4, giảng đường Nguyễn Đăng	164	NN164	Nguyễn Văn Hải	11/10/1977	Nam	Chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III	Chăn nuôi; Thú y (Bác sĩ Thú y; Chăn nuôi Thú y)	Chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN1
11-CN1	1	11	ND401	Tầng 4, giảng đường Nguyễn Đăng	165	NN165	Nguyễn Thị Thu Hằng	07/8/1980	Nữ	Chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III	Chăn nuôi; Thú y (Bác sĩ Thú y; Chăn nuôi Thú y)	Chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN1
11-CN1	1	11	ND401	Tầng 4, giảng đường Nguyễn Đăng	166	NN166	Đàm Thị Hiền	12/9/1992	Nữ	Chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III	Chăn nuôi; Thú y (Bác sĩ Thú y; Chăn nuôi Thú y)	Chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN1
11-CN1	1	11	ND401	Tầng 4, giảng đường Nguyễn Đăng	167	NN167	Nguyễn Thị Hòa	12/7/1980	Nữ	Chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III	Chăn nuôi; Thú y (Bác sĩ Thú y; Chăn nuôi Thú y)	Chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN1
11-CN1	2	11	ND401	Tầng 4, giảng đường Nguyễn Đăng	168	NN168	Phạm Thị Hoàn	26/6/1983	Nữ	Chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III	Chăn nuôi; Thú y (Bác sĩ Thú y; Chăn nuôi Thú y)	Chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN1



Bàn thi	Ca thi	Phòng thi	Phòng chờ	Địa điểm	Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2
11-CN1	2	11	ND401	Tầng 4, giảng đường Nguyễn Đăng	169	NN169	Đình Thu Huyện	27/01/1997	Nữ	Chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III	Chăn nuôi; Thú y (Bác sĩ Thú y; Chăn nuôi Thú y)	Chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN1
11-CN1	2	11	ND401	Tầng 4, giảng đường Nguyễn Đăng	170	NN170	Lương Thị Thu Huyện	09/4/1990	Nữ	Chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III	Chăn nuôi; Thú y (Bác sĩ Thú y; Chăn nuôi Thú y)	Chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	5	CN1
11-CN1	2	11	ND401	Tầng 4, giảng đường Nguyễn Đăng	171	NN171	Chu Thị Thanh Hương	03/5/1991	Nữ	Chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III	Chăn nuôi; Thú y (Bác sĩ Thú y; Chăn nuôi Thú y)	Chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN1
11-CN1	2	11	ND401	Tầng 4, giảng đường Nguyễn Đăng	172	NN172	Khắc Thị Luyện	20/8/1990	Nữ	Chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III	Chăn nuôi; Thú y (Bác sĩ Thú y; Chăn nuôi Thú y)	Chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN1
11-CN1	2	11	ND401	Tầng 4, giảng đường Nguyễn Đăng	173	NN173	Đỗ Bích Ngọc	15/8/1981	Nữ	Chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III	Chăn nuôi; Thú y (Bác sĩ Thú y; Chăn nuôi Thú y)	Chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN1
11-CN1	2	11	ND401	Tầng 4, giảng đường Nguyễn Đăng	174	NN174	Tô Thị Phương	25/4/1990	Nữ	Chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III	Chăn nuôi; Thú y (Bác sĩ Thú y; Chăn nuôi Thú y)	Chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN1
12-CN1	1	12	ND401	Tầng 4, giảng đường Nguyễn Đăng	175	NN175	Chu Anh Tài	20/3/1980	Nam	Chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III	Chăn nuôi; Thú y (Bác sĩ Thú y; Chăn nuôi Thú y)	Chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN1
12-CN1	1	12	ND401	Tầng 4, giảng đường Nguyễn Đăng	176	NN176	Nguyễn Huy Tuất	21/10/1981	Nam	Chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III	Chăn nuôi; Thú y (Bác sĩ Thú y; Chăn nuôi Thú y)	Chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN1
12-CN1	1	12	ND401	Tầng 4, giảng đường Nguyễn Đăng	177	NN177	Nguyễn Bảo Thành	24/3/1980	Nam	Chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III	Chăn nuôi; Thú y (Bác sĩ Thú y; Chăn nuôi Thú y)	Chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN1
12-CN1	1	12	ND401	Tầng 4, giảng đường Nguyễn Đăng	178	NN178	Nguyễn Thị Thảo	22/12/1982	Nữ	Chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III	Chăn nuôi; Thú y (Bác sĩ Thú y; Chăn nuôi Thú y)	Chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN1

Bàn thi	Ca thi	Phòng thi	Phòng chờ	Địa điểm	Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2
12-CN1	1	12	ND401	Tầng 4, giảng đường Nguyễn Đăng	179	NN179	Vũ Thị Nguyễn Thảo	16/10/1993	Nữ	Chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III	Chăn nuôi; Thú y (Bác sĩ Thú y; Chăn nuôi Thú y)	Chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN1
12-CN1	1	12	ND401	Tầng 4, giảng đường Nguyễn Đăng	180	NN180	Đặng Thị Thùy	27/10/1985	Nữ	Chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III	Chăn nuôi; Thú y (Bác sĩ Thú y; Chăn nuôi Thú y)	Chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN1
12-CN1	1	12	ND401	Tầng 4, giảng đường Nguyễn Đăng	181	NN181	Nguyễn Gia Trường	01/12/1996	Nam	Chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III	Chăn nuôi; Thú y (Bác sĩ Thú y; Chăn nuôi Thú y)	Chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			CN1
13-KT	1	13	ND103	Tầng 1, Giảng đường Nguyễn Đăng	182	NN182	Đỗ Việt Hương	02/11/1988	Nữ	Chuyên viên	Kế toán; Tài chính kế toán	Kế hoạch tài chính	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			KT
13-KT	1	13	ND103	Tầng 1, Giảng đường Nguyễn Đăng	183	NN183	Nguyễn Hữu Khuê	04/9/1998	Nam	Chuyên viên	Kế toán; Tài chính kế toán	Kế hoạch tài chính	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			KT
13-KT	1	13	ND103	Tầng 1, Giảng đường Nguyễn Đăng	184	NN184	Hoàng Thị Nội	21/01/1980	Nữ	Chuyên viên	Kế toán; Tài chính kế toán	Kế hoạch tài chính	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			KT
13-KT	1	13	ND103	Tầng 1, Giảng đường Nguyễn Đăng	185	NN185	Lê Thị Mai Trang	20/11/1981	Nữ	Chuyên viên	Kế toán; Tài chính kế toán	Kế hoạch tài chính	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			KT
14-HCTH	1	14	ND103	Tầng 1, Giảng đường Nguyễn Đăng	186	NN186	Ngô Gia Khang	09/7/1984	Nam	Chuyên viên	Quản trị nhân lực; Luật; Kinh tế	Tổ chức nhân sự	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			HCTH1
14-HCTH	1	14	ND103	Tầng 1, Giảng đường Nguyễn Đăng	187	NN187	Nguyễn Ngọc Linh Nga	09/7/1989	Nữ	Chuyên viên	Quản trị nhân lực; Luật; Kinh tế	Tổ chức nhân sự	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			HCTH1

Bàn thi	Ca thi	Phòng thi	Phòng chờ	Địa điểm	Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2
14-HCTH	1	14	ND103	Tầng 1, Giảng đường Nguyễn Đăng	188	NN188	Đinh Thị Hồng Cúc	08/11/1986	Nữ	Chuyên viên	Quản trị hành chính văn phòng, Quản lý nhà nước; Hành chính học; Kế toán	Hành chính tổng hợp	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			HCTH1
14-HCTH	1	14	ND103	Tầng 1, Giảng đường Nguyễn Đăng	189	NN189	Nguyễn Thị Hà	06/7/1989	Nữ	Chuyên viên	Quản trị hành chính văn phòng, Quản lý nhà nước; Hành chính học; Kế toán	Hành chính tổng hợp	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			HCTH1
14-HCTH	1	14	ND103	Tầng 1, Giảng đường Nguyễn Đăng	190	NN190	Nguyễn Thị Hồng Nhung	19/10/1995	Nữ	Chuyên viên	Quản trị hành chính văn phòng, Quản lý nhà nước; Hành chính học; Kế toán	Hành chính tổng hợp	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			HCTH1
14-HCTH	1	14	ND103	Tầng 1, Giảng đường Nguyễn Đăng	191	NN191	Phạm Thị Tâm	12/11/1973	Nữ	Chuyên viên	Quản trị hành chính văn phòng, Quản lý nhà nước; Hành chính học; Kế toán	Hành chính tổng hợp	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			HCTH1

Người lập biểu



Nguyễn Trà Giang